

Số: 264/2020/QĐST- HNGĐ

H, ngày 22 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số số: 420/2020/TLST/HNGĐ ngày 02/6/2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Q** – sinh năm 1980;

Nơi cư trú: Tổ 7, khu 2, phường Đ, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh;

Bị đơn: Anh **Vũ Văn C** – sinh năm 1973;

Nơi cư trú: Tổ 7, khu 2, phường Đ, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Q và anh Vũ Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Q và anh Vũ Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị Q và anh Vũ Văn C có 02 con chung là Vũ Thị Phương T (sinh ngày 24/7/2001) và Vũ Văn H1 (sinh ngày 22/10/2004).

Chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Vũ Văn H1 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

chung là 5.000.000đ/tháng (Năm triệu đồng/tháng), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/7/2020 cho đến khi con chung Vũ Văn H1 thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H1 có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

Con chung Vũ Thị Phương T đã đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và phát triển hoàn toàn bình thường nên Tòa án không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có;

- Về án phí: Chị Trần Thị Q tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) là tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002501 ngày 02/6/2020 tại Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố H. Trả lại chị Q số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Văn Văn C phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn, bị đơn;
- Viện kiểm sát nhân dân TP H;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Thi hành án dân sự TP H;
- UBND xã Trần Dương, huyện Vĩnh Bảo, Tp. Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Yến

